



3F ENGLISH

UNIT 2 – GRADE 6

New message

To: phong@webmail.com; mi@webmail.com

Subject: A room at the Crazy House Hotel

Hi Phong and Mi,

How are you? I'm in Da Lat with my parents. We're staying at the Crazy House Hotel. Wow! It really is crazy. There are ten rooms in the hotel. There's a Kangaroo Room, an Eagle Room, and even an Ant Room. I'm staying in the Tiger Room. It's called the Tiger Room because there's a big tiger on the wall. The tiger is between the bathroom door and the window. The bed is next to the window, but the window is a strange shape. I put my bag under the bed. There's a lamp, a wardrobe and a desk. You should stay here when you visit Da Lat. It's great.

See you soon!

Nick

1. Read the text and answer the questions.

1 Who is Nick in Da Lat with?

2. How many rooms are there in the hotel?

3. Why is the room called the Tiger Room?

4. Where is Nick's bag?

2. Choose the things in the Tiger Room. (Lấy câu trả lời ở bài đọc 1 . Meaning là nghĩa của các từ)

Words	Meaning	Tiger room
1. a window	_____	_____
2. a wardrobe	_____	_____
3. a cooker	_____	_____
4. a cupboard	_____	_____
5. a shelf	_____	_____
6. a lamp	_____	_____
7. a desk	_____	_____
8. a tiger	_____	_____

3. Look at the house. Name the rooms in it.



living room

bedroom

bathroom

kitchen

4. Look at the pictures. Name each of them. Click Listen :
(Nghe và điền các đồ trong gia đình mà con nghe thấy trong bài nghe rồi điền vào bảng)



Number	Name of things
1	
2	
3	
4	
5	

5. Choose the correct answer.

- I sit _____ Sarah at school.
A. on B. next to C. between
- Our family stays _____ a stilt house.
A. in B. on C. in front of
- There are four students at each table ____ me is my friend Justine.
A. in front of B. near to C. opposite
- Tom sits _ Lucy and James.
A. between B. in front of C. near to
- We have posters ____ the walls.
A. on B. above C. under
- ____ the teacher's desk is a clock.
A. opposite B. above C. next to
- There's a wastepaper basket ____ her desk.
A. on B. under C. between
- Joe and Alan sit ____ each other.
A. between B. beside C. next
- We had sandwiches ____ a pretty fountain.
A. by B. on C. in
- You need to walk ____ this road quickly. There's lots of traffic.
A. across B. by C. on

6. Điền giới từ chỉ vị trí tương ứng.

_____ : phía trên, bên trên 	_____ : ở bên kia 	_____ : ở giữa, nằm ngay chính giữa 
_____ : ở đằng sau 	_____ : bên cạnh 	_____ : ở bên dưới 
_____ : đối diện 	_____ : ở trong, nằm bên trong 	_____ : ở phía trước 
_____ : gần, không cần chính xác khoảng cách và cũng không hẳn ở bên cạnh 	_____ : bên cạnh 	_____ : ở trên (có tiếp xúc bề mặt) 